

Bản án số: 201/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Tứ.

2. Ông Lê Quang Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ka Phu – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên
tòa:** Bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2025/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 9 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST- DS ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965.

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án; tại đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào năm 2015 em ruột ông là bà Nguyễn Thị N và chồng là ông Nguyễn Văn T1 có đến nhờ ông vay dùm tiền ở Ngân hàng N1 chi nhánh xã M, huyện B, tỉnh Bến

Tre với số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) dùng để phát triển kinh tế gia đình. Sau khi vợ chồng bà N, ông T1 nhận tiền của ông (có ghi biên nhận) nhưng hai bên không thỏa thuận thời gian trả. Cho đến nay ông T1, bà N chưa trả cho ông khoản tiền nợ nói trên. Ông nhiều lần yêu cầu ông T1, bà N trả nợ nhưng ông bà không trả. Do đó, ông yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long buộc ông Nguyễn Văn T1 cùng bà Nguyễn Thị N liên đới trả cho ông số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), ông không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Biên bản lấy lời khai, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Do trước đây hoàn cảnh gia đình bà gặp khó khăn nên bà cùng chồng là ông Nguyễn Văn T1 có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền tổng cộng là 80.000.000 đồng, nhưng do gia đình bà hiện tại đang khó khăn nên chưa trả cho ông T1 số tiền này. Đến thời điểm hiện tại bà và ông T1 thừa nhận còn nợ của ông T số tiền 80.000.000 đồng và cũng đồng ý trả số tiền này cho ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt nên không có lời trình bày..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa căn cứ vào các Điều 247, 248, 249, 258, 260 Bộ Luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 239, 243 Bộ Luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng, đầy đủ quy định tại Điều 237 Bộ Luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị N trong quá trình tham gia giải quyết vụ án chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không lý do; bị đơn bà Nguyễn Thị N có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T1, bà

N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N trả số tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng căn cứ vào tờ “Biên nhận” đề ngày 02/6/2015 do ông Nguyễn Văn T1 ký nhận. Về phía bà Nguyễn Thị N cũng thừa nhận bà và ông T1 còn nợ của ông T số tiền 80.000.000 đồng và đồng ý trả khoản tiền còn nợ này cho ông T. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ tờ “Biên nhận” đề ngày 02/6/2015 của ông Nguyễn Văn T1 và sự thừa nhận của bà Nguyễn Thị N là có cơ sở để xác định bà N, ông T1 có vay của ông T số tiền là 80.000.000 đồng. Đối với ông T1, tuy suốt quá trình giải quyết vụ án ông T1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các thông báo ông T1 tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T1 vẫn không đến Tòa giải quyết vụ án để chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nhưng phía ông T đã chứng minh được ông T1 còn nợ của ông T số tiền 80.000.000 đồng, căn cứ vào tờ “Biên nhận” đề ngày 02/6/2015 mà phía ông T đã cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với chứng cứ mà ông T cung cấp được, về phía ông T1 trong suốt thời gian giải quyết vụ án đều không đến Tòa tham gia giải quyết xem như đã mặc nhiên thừa nhận và từ bỏ quyền phản bác của mình đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ chứng minh của ông T đã cung cấp. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N còn nợ ông Nguyễn Văn T số tiền 80.000.000 đồng nhưng đến nay ông T1, bà N chưa thanh toán hết khoản nợ nói trên cho ông T là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Từ những nhận định nói trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông T1, bà N. Buộc ông T1, bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T số tiền 80.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Do ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử đối nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N.

Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vay còn nợ là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Căn cứ vào “Biên nhận” đề ngày 02/6/2015.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải xử lý.

[4] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

[5] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Tâm